TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ - ST
Ngày 04/4/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Tiến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tuấn và ông Ma Công Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ma Công T, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh T. (vắng mặt, đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2022, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Ma Công T qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L (trước là huyện C), tỉnh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 27/9/2001. Anh chị được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn B, xã T, huyện L, tỉnh T được khoảng 01 năm, sau đó đến năm 2003 thì hai vợ chồng dọn ra ở riêng, dựng nhà tại thôn B, xã T, huyện L. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh T không tu chí làm ăn

thường xuyên uống rượu về chửi mắng vợ con, anh chị đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay, kể từ khi ly thân thì vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị C yêu cầu được ly hôn với anh Ma Công T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con là Ma Công D, sinh ngày 20/9/2004 và cháu Ma Thị Diệu O, sinh ngày 08/10/2008, hiện nay cháu D đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không đề cập giải quyết. Cháu O hiện nay đang sống cùng chị C, nay ly hôn chị C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu O và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị.

- Về nợ chung: Không có, không đề nghị.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Ma Công T đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (anh T đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng). Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C, cho chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Ma Công T; về con chung: Giao cháu Ma Thị Diệu O, sinh ngày 08/10/2008 cho chị Hoàng Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ma Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở; Đối với con chung là Ma Công D, sinh ngày 20/9/2004 đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không đề cập xem xét; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét; Về nợ chung: Không có, không đề cập xem xét. Về án phí: Chị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn với lý do là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí; anh T không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Ma Công T; Anh Ma Công T có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh T. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình.

Theo cung cấp của Công an xã T, huyện L, tỉnh T, trưởng thôn B, xã T và ông Ma Công Ch (bố đẻ của anh T) thì anh Ma Công T có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh T. Anh T đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh T đang ở đâu, làm gì, lần gần nhất anh T có mặt tại địa phương là khoảng giữa năm 2023. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh T đến Tòa án để làm việc nhưng anh T vắng mặt không có lý do, anh T đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xác định là trường hợp bị đơn cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ma Công T vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị C và anh Ma Công T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L (trước đây là huyện C), tỉnh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 27/9/2001. Sau khi kết hôn chị C và anh T chung sống tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh T, trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống, anh T không tu chí làm ăn thường xuyên uống rượu về chửi mắng vợ con và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, chị C xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Ma Công T.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại các Biên bản xác minh ngày 01/3/2023 (BL. 58- 59) và Biên bản ghi lời khai đối với người làm chứng (BL.35-36) thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã phát sinh từ năm 2010, nguyên nhân do không hòa hợp trong làm ăn kinh tế, anh T thường xuyên uống rượu say chửi mắng vợ con, dẫn tới vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay, kể từ khi ly thân, giữa anh

chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị C, cho chị C được ly hôn anh Ma Công T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị C và anh T có 02 con là Ma Công D, sinh ngày 20/9/2004 và cháu Ma Thị Diệu O, sinh ngày 08/10/2008, hiện nay cháu D đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự chị C không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu O hiện nay đang sống cùng chị C, khi ly hôn chị C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu O và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Tại biên bản ghi ý kiến của con chung đối với cháu Ma Thị Diệu O (BL. 31-32) thể hiện khi bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng; Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Ma Thị Diệu O cho chị Hoàng Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Hoàng Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định (với lý do là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí); anh Ma Công T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C.

1. Về Hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị C được ly hôn anh Ma Công T.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Thị Diệu O, sinh ngày 08/10/2008 cho chị Hoàng Thị C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ma Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh Ma Công T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện*
- *Chi cục THA Dân sự huyện;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã B (Nơi ĐKKH);*
- *Lưu HS, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Văn Tiến